TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EAKAR
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **39**/2022/HNGĐ – ST
Ngày: 22/9/2022
V/v: *Ly hôn*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAKAR, TỈNH ĐẮK LẮK
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Nhã Phương.
- Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tuyết và ông Nguyễn Thế Hằng

Thư ký phiên toà: Phạm Xuân Quyết – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện EaKar.

- Đại diên Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Tại - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 22/9/2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 59/2022/TLST - HNGĐ, ngày 02 tháng 3 năm 2022; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 18/8/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06/9/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phạm Văn H, sinh năm 1974. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn N, xã E, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1975. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn N, xã E, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn ông Phạm Văn H trình bày:***

* Về quan hệ hôn nhân: Tôi kết hôn với bà Nguyễn Thị M trên cơ sở tự nguyện, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk vào năm 1994.

Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do có nhiều quan điểm bất đồng, tính tình không hợp nhau, thường xuyên cãi vả. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chung sống với nhau cũng không có hạnh phúc, chúng tôi không còn yêu thương và chăm sóc cho nhau nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, nên tôi có nguyện vọng ly hôn với bà Nguyễn Thị M.

* *Về con chung*: Chúng tôi có 03 con chung

+ Phạm Văn D, sinh ngày 15/7/2003

+ Phạm Thị Thu T, sinh ngày 11/3/2001

+ Phạm Thị Thúy H, sinh ngày 15/12/1995

Các con đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu tòa án đề cập

* *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu tòa án đề cập.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị M trình bày:Qúa trình hôn nhân và con chung như ông H trình bày là đúng nên tôi không bổ sung gì thêm. Riêng về mâu thuẫn gia đình, tôi xét thấy chưa trầm trọng nên tôi không đồng ý ly hôn mà có nguyện vọng đoàn tụ.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu tòa án đề cập.

Qúa trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện EaKar đã tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không thống nhất với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Ngày 06/9/2022, Tòa án nhân dân huyện EaKar mở phiên tòa xét xử vụ án, tuy nhiên tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị M vắng mặt lần thứ nhất không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử ra quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông Phạm Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn bà Nguyễn Thị M vắng mặt lần thứ hai, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vắng mặt các đương sự. Ông Phạm Văn H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị M

* Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã ban hành các quyết định, cấp tống đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự đúng quy định. Thành phần Hội đồng xét xử đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật; Qúa trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán đã giải thích đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự tại phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn H. Cho ông Phạm Văn H được ly hôn với bà Nguyễn Thị M.

- Về con chung: Các con đã thành niên nên không đề cập.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không đề cập.

Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của đương sự, Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn khởi kiện của ông Phạm Văn H, Tòa án nhân dân huyện EaKar xác định quan hệ pháp luật là *"Ly hôn"*, được quy định tại khoản 1 Điều 51,

khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 195 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện EaKar thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Về thủ tục mở phiên tòa vắng mặt các đương sự: Tòa án nhân dân huyện EaKar đã tiến hành tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử số và quyết định hoãn phiên tòa cho các đương sự. Tuy nhiên tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị M tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk vào năm 1994 nên là hôn nhân hợp pháp. Theo ông H xác định, trong cuộc sống hôn nhân của vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn từ đầu năm 2021 do có nhiều quan điểm bất đồng, thường xuyên cãi vả nhau. Nay tình cảm không còn, chung sống với nhau cũng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông H có nguyện vọng được ly hôn với bà Nguyễn Thị M.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương xác định tình trạng hôn nhân của vợ chồng ông H là có mâu thuẫn khoảng 02 năm trở lại đây, gia đình ông H không báo chính quyền địa phương nên chính quyền địa phương cũng không rõ nguyên nhân mâu thuẫn.

Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn H, cho ông Phạm Văn H được ly hôn với bà Nguyễn Thị M.

- Về con chung: Các con đã thành niên nên không đề cập.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không đề cập.

{3}Về án phí: Ông Phạm Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 144, Khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng điểm khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn H.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: ông Phạm Văn H được ly hôn với bà Nguyễn Thị M.

* Về con chung: Các con đã đủ tuổi trưởng thành nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[2.]. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[3]. Về án phí: Ông Phạm Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; được khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 60AA/2021/0005869 ngày 23 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

[4]. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- TAND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện EaKar;
- Chi cục THADS huyện EaKar;
- UBND xã E, huyện EaKar;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Nhã Phương